**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 11a/BTP/PBGDPL/HGCS, 11b/BTP/PBGDPL/HGCS,**

 **11c/BTP/PBGDPL/HGCS, 11d/BTP/PBGDPL/HGCS**

**(Tình hình tổ chức, cán bộ của tổ hoà giải ở cơ sở)**

 **1. Giải thích thuật ngữ**

 - Tổ hòa giải ở cơ sở là tổ chức tự quản của nhân dân được thành lập ở cơ sở để hoạt động hòa giải theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở.

 - Địa bàn xã được hiểu là địa bàn xã/phường/thị trấn.

 - Địa bàn huyện được hiểu là địa bàn huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh.

 - Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

 **2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

 *2.1. Phương pháp tính và cách ghi biểu đối với Biểu số 11a/BTP/PBGDPL/HGCS, 11b/BTP/PBGDPL/HGCS*

 - Cột A Biểu số 11b/BTP/PBGDPL/HGCS ghi dòng Tổng số trên địa bàn xã và lần lượt tên từng tổ hòa giải trên địa bàn xã.

 - Cột 1 = Cột (2+3) = Cột (4 + 5) = Cột (6+7)

 - Cột 6: Ghi số Hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật. Trường hợp Hòa giải viên vừa có trình độ chuyên môn Luật vừa có trình độ chuyên môn khác thì chỉ thống kê vào cột có trình độ chuyên môn Luật

 - Cột 7: Ghi số hòa giải viên chưa qua đào tạo chuyên môn Luật.

 - Cột 8: Ghi số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật trong kỳ báo cáo. Trong kỳ báo cáo, hòa giải viên tham dự từ 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật trở lên (do cấp xã, huyện hoặc tỉnh tổ chức) thì hòa giải viên đó được tính là đã được bồi dưỡng. Trường hợp một người được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng trong kỳ báo cáo thì chỉ tính là 1 (người), số người được bồi dưỡng trong kỳ phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số hòa giải viên.

 *2.2. Phương pháp tính và cách ghi biểu đối với Biểu số 11c/BTP/PBGDPL/HGCS và 11d/BTP/PBGDPL/HGCS*

- Cột A Biểu số 11c/BTP/PBGDPL/HGCS: Dòng “Tên *xã…”:* Lần lượt ghi tên của xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (liệt kê đầy đủ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn).

- Cột A Biểu số 11d/BTP/PBGDPL/HGCS: Dòng *“Tên huyện…”:* Lần lượt ghi tên của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh, thành phố (liệt kê đầy đủ các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn).

 - Cột 2 = Cột (3 + 4) = Cột (5 + 6) = Cột (7 + 8)

 - Cột 7: Ghi số Hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật. Trường hợp Hòa giải viên vừa có trình độ chuyên môn Luật vừa có trình độ chuyên môn khác thì chỉ thống kê vào cột có trình độ chuyên môn Luật

 - Cột 8: Ghi số hòa giải viên chưa qua đào tạo chuyên môn Luật.

 - Cột 9: Ghi số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật trong kỳ báo cáo. Trong kỳ báo cáo, hòa giải viên tham dự từ 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật trở lên (do cấp xã, huyện hoặc tỉnh tổ chức) thì hòa giải viên đó được tính là đã được bồi dưỡng. Trường hợp một người được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng trong kỳ báo cáo thì chỉ tính là 1 (người), số người được bồi dưỡng trong kỳ phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số hòa giải viên.

 **3. Nguồn số liệu**

 - Biểu số 11a/BTP/PBGDPL/HGCS: nguồn số liệu từ các Tổ hòa giải trên địa bàn xã.

 - Biểu số 11b/BTP/PBGDPL/HGCS: nguồn số liệu được tổng hợp từ Biểu số 11a/BTP/PBGDPL/HGCS của các Tổ hòa giải.

 - Biểu số 11c/BTP/PBGDPL/HGCS: nguồn số liệu được tổng hợp từ Biểu số 11b/BTP/PBGDPL/HGCS của UBND cấp xã.

 - Biểu số 11d/BTP/PBGDPL/HGCS: nguồn số liệu được tổng hợp từ Biểu số 11c/BTP/PBGDPL/HGCS của Phòng Tư pháp.